



gē shǒu

歌手

Noun · singer

Example Sentences

zhè wèi gē shǒu yǒu hěn duō fēn sī
这位歌手有很多粉丝。

This singer has many fans.

zhè wèi gē shǒu chàng de gē hěn hǎo tīng
这位歌手唱的歌很好听。

This singer's songs are very pleasant to listen to.

tā shì yí wèi zhù míng de gē shǒu
她是一位著名的歌手。

She is a famous singer.

Trace each character, then write the word on your own.

歌	歌	歌	歌	歌	歌	歌	歌	歌	歌	歌
歌	歌	歌	歌	歌	歌					
手	手	手	手	手	手	手				